

Số: 19/2022/QĐST-HNGĐ

*Định Hoá, ngày 07 tháng 3 năm 2022*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 131/2021/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 10 năm 2021 giữa:

Nguyên đơn: Chị Hà Thị B, sinh năm: 1985.

Nơi ĐKKHKT: Xóm HT, xã TH, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên.

Nơi ở hiện nay: Thôn TK, xã QP, huyện NR, tỉnh Bắc Kạn.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Ch, sinh năm: 1980.

Địa chỉ: Xóm HT, xã TH, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ Điều 212; Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 02 năm 2022.

**XÉT THẤY**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 02 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Hà Thị B, sinh năm: 1985. Nơi ĐKKHKT: Xóm HT, xã TH, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên. Nơi ở hiện nay: Thôn Tham Không, xã Quang Phong, huyện Na Rỳ, tỉnh Bắc Kạn và bị đơn: Anh Nguyễn Văn Ch, sinh năm: 1980. Địa chỉ: Xóm HT, xã TH, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Hà Thị B và anh Nguyễn Văn Ch thống nhất thuận tình ly hôn.

2.2. Về con Ch: Chị Hà Thị B và anh Nguyễn Văn Ch thống nhất xác định có hai con Ch là Nguyễn Hà Linh, sinh ngày 18/7/2009 và Nguyễn Quang Đức,

sinh ngày 08/9/2017. Khi ly hôn chị Hà Thị B và anh Nguyễn Văn Ch thống nhất thỏa thuận để chị Hà Thị B được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con Ch là Nguyễn Quang Đức, sinh ngày 08/9/2017 cho đến khi con trưởng thành (đủ 18 tuổi), lao động tự túc được. Anh Nguyễn Văn Ch được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con Ch là Nguyễn Hà Linh, sinh ngày 18/7/2009 cho đến khi con trưởng thành (đủ 18 tuổi), lao động tự túc được. Chị B, anh Ch có quyền thăm nom con Ch không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con Ch: Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con Ch đối với chị Hà Thị B và anh Nguyễn Văn Ch, do chị B, anh Ch tự nguyện không yêu cầu và được chị B, anh Ch nhất trí.

2.3. Về tài sản Ch: Chị Hà Thị B và anh Nguyễn Văn Ch thống nhất tự thỏa thuận phân chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về khoản có cho vay Ch, khoản nợ Ch: Chị Hà Thị B và anh Nguyễn Văn Ch xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5. Về công sức đóng góp cho gia đình nhà chồng: Chị Hà Thị B và anh Nguyễn Văn Ch xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.6. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Hà Thị B tự nguyện chịu 150.000<sup>d</sup> (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000<sup>d</sup> theo biên lai thu số 0004434 ngày 19 tháng 10 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên. Chị Hà Thị B được hoàn trả số tiền chênh lệch là 150.000<sup>d</sup> (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND huyện Định Hoá (2 bản);
- Chi cục THADS huyện Định Hoá;
- Các đương sự (2 bản);
- UBND xã TH;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Trần Thiện Hoàng**